

Số: 29 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
công trình giao thông tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH 15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 02/TTr-BDAGT ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 47/TTr-SNV ngày 18 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ:

a) Điều 2, Điều 3 Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình.

c) Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
 - Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
 - Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các xã, phường;
 - Website Chính phủ;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP2, VP7.
- LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án).
- Quy định này áp dụng đối với Ban Quản lý dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tự đảm bảo chi thường xuyên chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan.
- Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Trụ sở làm việc tại thôn Ích Duệ, đường Đô Thiên, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và quản lý dự án được cơ quan có thẩm quyền giao đối với các dự án thuộc lĩnh vực Giao thông Vận tải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 của Luật Xây dựng năm 2014, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 69 của Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các dự án do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư nếu được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật;

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

5. Thực hiện công tác quản lý dự án hoặc tư vấn quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện, trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án được giao.

6. Thực hiện các nội dung quản lý dự án và quản lý tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng năm 2014.

7. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn quản lý dự án.

8. Giám sát thi công xây dựng công trình và các công tác tư vấn khác đối với các dự án giao cho Ban làm chủ đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định tại Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014.

9. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

10. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

11. Xây dựng kế hoạch dự án hàng năm, trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện đảm bảo nguồn lực, tiến độ, thời gian và mục tiêu của dự án.

12. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản, nguồn lực theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban: Gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc (*số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền*).

a) Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước

pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án uỷ nhiệm thay Giám đốc Ban Quản lý dự án điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Ban quản lý dự án, Phó Giám đốc Ban quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- c) Phòng Kỹ thuật thẩm định;
- d) Phòng điều hành dự án 1;
- đ) Phòng điều hành dự án 2;
- e) Phòng điều hành dự án 3.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc (*viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*) và hợp đồng lao động của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của đơn vị, do Giám đốc Ban Quản lý quyết định hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án

Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ban Quản lý dự án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.